

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Minh G, sinh năm 1995 tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Long T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh G là đối tượng nghiện ma túy từ đầu năm 2020. Khoảng 20 giờ ngày 14/3/2020, G sử dụng điện thoại có gắn sim 0794.767.379 gọi vào số 0945.779.499 của một người đàn ông (Không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy về sử dụng, người đàn ông đồng ý và hẹn gặp G tại chợ Lái Thiêu thuộc phường L, thị xã T A, tỉnh Bình Dương. Liên lúc này, G điều khiển xe mô tô biển số 78K1 – 118.67 từ ấp B L, xã P H, huyện P, tỉnh Bình Dương đến chợ Lái Thiêu. Tại đây, người đàn ông (Không rõ nhân thân lai lịch) bán cho G 01 bịch ma túy với giá 900.000 đồng. G cất bịch ma túy

vào trong ví tiền của mình rồi bỏ vào túi quần phía sau bên phải, sau đó điều khiển xe về xã P H. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi G đang điều khiển xe mô tô đến đoạn đường ĐT 741 thuộc tổ 1, ấp B L, xã P H, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an huyện P kiểm tra phát hiện G có hành vi tàng trữ trái phép 1,1667 gam ma túy, loại Mathamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Minh G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản Kết luận giám định số 133/MT-PC09 ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,1667 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

- 01 bìch ni lông miệng kéo dính bên trong chứa ma túy được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký của Bùi Minh G, cán bộ niêm phong Phạm Văn Nam, hình dấu đỏ của Công an xã P H, dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- 01 xe mô tô biển số 78K1 – 118.67, số khung RLCS5C6H0FY166927, số máy 5C6H – 166934.

- 01 điện thoại di động Oppo màu trắng có gắn sim 0794.767.379.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSPG ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Minh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh G từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2020. Đồng thời, Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng 1,0363 gam, loại Methamphetamine; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, số sim 0794.767.379; Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 118.67, số khung: RLCS5C6H0FY166927, số máy: 5C6H – 166934 (không kính chiếu hậu, không hộp xích, không kiểm tra bên trong máy).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh G khai nhận: Ngày 14/3/2020, bị cáo Bùi Minh G mua 01 bịch ma túy tại chợ Lái Thiêu, phường L, thị xã T A, tỉnh Bình Dương của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 900.000 đồng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe về ấp B L, xã P H, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an huyện P kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang trên người bị cáo (trong ví tiền để trong túi quần phía sau bên phải) 01 gói ni lông miệng kéo dính chứa tinh thể rắn màu trắng. Theo Kết luận giám định số 133/MT-PC09 ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,1667 gam, loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo G đã tàng trữ ma túy có trọng lượng 1,1667 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại vì nó không những gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng mà còn làm lây lan nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có bà nội tên là Phan Thị Diên là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Mẫu vật sau giám định được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có khối lượng: 1,0363 gam, xét thấy đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) bịch ni lông miệng kéo dính không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, số sim 0794.767.379 xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 xe

mô tô biển số 78K1 – 118.67, số khung RLCS5C6H0FY166927, số máy 5C6H – 166934. Quá trình điều tra, xác minh đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, bà H là mẹ của Bùi Minh G và không biết việc Bùi Minh G sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H nên cần trả lại cho bà H.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo G, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau nên HĐXX không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Minh G 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2020.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 133/PC09 có chữ ký Bùi Minh G, cán bộ niêm phong Phạm Văn Nam, hình dấu đỏ của Công an xã P H, dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong là chất ma túy có trọng lượng: 1,0363 gam loại Methamphetamine.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng, có gắn thẻ sim của bị cáo Bùi Minh G.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 (một) xe mô tô biển số 78K1 – 118.67, số khung: RLCS5C6H0FY166927, số máy: 5C6H – 166934 (không kính chiếu hậu, không hộp xích).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2020 giữa Công an huyện P với Chi cục THADS huyện P; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện P với Chi cục THADS huyện P)

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Minh G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm